

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **20/2020/HS-ST**

Ngày: 15/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

+ Ông **Trương Hoàng Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 18/12/1996; tại: tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Số CMND: 312299450; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn L A1, sinh năm 1969 và bà Trần Thị A2, sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hải A3, sinh năm 1997; có 01 con tên Nguyễn Ngọc Duy A4, sinh năm 2017; tiền án: 01. Ngày 12/4/2018, có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại bản án số 147/2018/HS-ST ngày 28/11/2018, chưa chấp hành xong; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/01/2020 và chuyển tạm giam ngày 20/01/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: **Nguyễn Thị Mỹ B**, sinh năm: 1988; (có mặt)

Địa chỉ: Ô 1, khu M1, thị trấn X, huyện X, Tiền Giang.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- **Nguyễn Vũ C** – sinh năm: 1994 (có mặt)

Địa chỉ: khu vực Thạnh Thắng, phường N1, quận X1, thành phố Cần Thơ.

- **Nguyễn Đức D** – sinh năm: 1969 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, Tiền Giang.

- **Nguyễn Văn E** – sinh năm: 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Ô 1, khu M1, thị trấn X, huyện X, Tiền Giang.

- **Nguyễn Minh G** – sinh ngày 14/12/2004. (vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của Minh G: **Đỗ Châu Bích Th** (mẹ ruột) – sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp M2, xã N, huyện X, Tiền Giang.

- **Đoàn Minh H** – sinh năm: 1992 (vắng mặt).

- **Trương Thị K** – sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, Tiền Giang.

- **Đỗ Minh L** – sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M3, xã N2, huyện X, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018, bị cáo Nguyễn Ngọc A nhặt được giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63B4-348.20 mang tên Đỗ Minh L, sinh năm 1983, ngụ ấp M3, xã N2, huyện X và chìa khóa xe, sau đó anh L tặng cho chiếc xe trên cho chị B và làm lại giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Mỹ Ngợi, sinh 1988 ngụ Ô 1, Khu 2, Thị trấn X, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Sau khi nhặt được giấy xe và chìa khóa, bị cáo không trả lại mà cất giữ chờ cơ hội để lấy trộm xe. Khoảng 14 giờ ngày 08/01/2020, bị cáo đến nhà cha vợ là ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1965 ngụ cùng địa chỉ với chị Ngợi với mục đích trộm cắp xe mô tô 63B4-348.20. Khi đến nhà ông E thì bị cáo gặp ông E đang tổ chức uống rượu cùng bạn nên tham gia uống rượu chung, khi bạn của ông Chánh về thì ông E rủ bị cáo đi uống cà phê, khi ra quán uống cà phê được khoảng 05 phút thì bị cáo xin về sớm để tìm cơ hội lấy xe mô tô.

Bị cáo điều khiển xe mô tô 63B4-301.26 đến gởi khu vui chơi giải trí trẻ em tại số 13, Ô 1, Khu II, Thị trấn X do chị Dương Thị Thanh Tr, sinh năm 1981 làm chủ rồi đi bộ đến nhà ông E. Bị cáo vô nhà bằng cửa sau lấy kèm cộng lực cắt ổ khóa cửa rào và đi vào mở cửa hành lang trong nhà. Khi vào trong nhà

thì bị cáo dùng chìa khóa xe có sẵn để mở khóa xe mô tô 63B4-348.20 rồi tẩu thoát. Sau khi trộm được xe thì đem gởi tại nhà bà Trương Thị K, sinh năm 1965, ngụ ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang đến ngày 10/01/2020, bị cáo liên hệ qua mạng xã hội và đã bán xe cho anh Nguyễn Vũ C, sinh năm 1994, ngụ Khu vực Thạnh Thắng, Phường N1, quận X1, Thành phố Cần Thơ với giá 17.000.000đ.

Theo biên bản định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện X số 10/BKLDGTS ngày 17/01/2020 xác định: xe mô tô nhãn hiệu SH mode, màu sơn: Xanh - Nâu, dung tích 125^{cc}, biển số 63B4-348.20, số máy JF51E0242778, số khung RLHJF5117FY023762, mua năm 2015, trị giá 35.000.000đ.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSCG ngày 31/03/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo A từ 18 tháng đến 24 tháng tù và tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 147/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ B đã nhận lại tài sản mất trộm, người liên quan anh Nguyễn Vũ C nhận đủ số tiền bị cáo bồi thường là 18.000.000 đồng, chị B và anh C không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ 01 (một) xe mô tô Exciter, màu xanh, trắng, biển số 63B4-301.26. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả xe cho ông Nguyễn Đức D nên không xem xét.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm, loại nón sơn, màu xanh; 01 (một) nón kết bằng vải màu đen trên nón có logo forenzi; 01 (một) áo khoác bằng vải, màu xám, trên logo có chữ 39 thirtynine; 01 (một) đôi dép bằng nhựa, màu đen, có hai dây.

+ 01 (một) xe mô tô SH mode biển số 63B4-348.20, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả xe lại cho ông E (ông E là cha ruột chị B được chị B ủy quyền nhận lại xe) nên không xem xét;

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B4-348.20 mang tên Đỗ Minh L và 01 (một) chìa khóa của xe mô tô biển số 63B4-348.20 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy .

+ Tiền Việt Nam 500.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Chợ Gạo - Tiền Giang. Đây là tiền Nguyễn Minh G có được do bị cáo A cho khi bán xe trộm, G không biết và tự nguyện giao nộp nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rằng hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, lợi dụng sự sơ hở bị hại, bị cáo có hành vi lén lút vào nhà của bị hại lấy trộm tài sản trị giá là 35.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

..... ”

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo đủ sức lao động để tạo ra của cải vật chất phục vụ nhu cầu cá nhân, giúp ích cho

gia đình, xã hội nhưng do bản tính lười lao động, chỉ muốn hưởng thụ nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại (là người nhà của bị cáo) để thực hiện hành vi trộm tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó xét Hội đồng xét xử thấy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong lúc lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ 01 (một) xe mô tô Exciter, màu xanh, trắng, biển số 63B4-301.26 đã trả cho ông Nguyễn Đức D và 01 (một) xe mô tô SH mode biển số 63B4-348.20. Tại phiên tòa, chị B trình bày do làm ăn xa nên chị ủy quyền cho ông Nguyễn Văn E (cha ruột) nhận lại xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra giao trả xe trên cho ông E nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 (một) nón bảo hiểm, loại nón sơn, màu xanh; 01 (một) nón kết bằng vải màu đen trên nón có logo forenzi; 01 (một) áo khoác bằng vải, màu xám, trên logo có chữ 39 thirtynine; 01 (một) đôi dép bằng nhựa, màu đen, có hai dây là trang phục của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi trộm xe. Bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B4-348.20 mang tên Đỗ Minh L và 01 (một) chìa khóa của xe mô tô biển số 63B4-348.20: Trong quá trình điều tra, anh L trình bày anh bị mất giấy đăng ký xe và chìa khóa xe, anh đã tặng cho chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Mỹ B (vợ anh) và làm lại giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Mỹ B, anh không có tranh chấp gì về chiếc xe trên nên 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B4-348.20 mang tên Đỗ Minh L và 01 (một) chìa khóa của xe mô tô biển số 63B4-348.20 hiện nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy .

+ Tiền Việt Nam 500.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước X - Tiền Giang. Đây là tiền Nguyễn Minh G có được do bị cáo A cho khi bán xe trộm, G không biết và tự nguyện giao nộp nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ B đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Vũ C nhận đủ số tiền bị cáo bồi thường là 18.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với bà Trương Thị K, anh Nguyễn Vũ C, anh Đoàn Minh H và anh Nguyễn Minh G không biết xe mô tô SH mode biển số 63B4-348.20 do Nguyễn Ngọc A trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý tội Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội, Không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 323, 390 Bộ luật hình sự.

[8] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và hướng giải quyết về xử lý vật chứng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc A** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A **02 (hai) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt **01 (một) năm tù** về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 147/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 14/01/2020.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm, loại nón sơn, màu xanh; 01 (một) nón kết bằng vải màu đen trên nón có logo forenzi; 01 (một) áo khoác bằng vải, màu xám, trên logo có chữ 39 thirtynine; 01 (một) đôi dép bằng nhựa, màu đen, có hai dây; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B4-348.20 mang tên Đỗ Minh L và 01 (một) chìa khóa của xe mô tô biển số 63B4-348.20.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 03 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 30 tháng 03 năm 2020 giữa Cơ quan Công an huyện Chợ Gạo và Kho bạc Nhà nước huyện Chợ Gạo).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Cẩm Tiên